

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **140/2022/HNGĐ - ST.**
Ngày: 14/9/2022.
V/v Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đình Bản.
2. Bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Định – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 10 tháng 8 năm 2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày.

Chị và anh K kết hôn với nhau từ ngày 14/3/2005 trên cơ sở tự nguyện, đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn chị thuê nhà ở riêng.

Cuộc sống không được hòa thuận hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K nghiện hút chất ma túy, đã bị đưa đi cai nghiện nhiều lần nhưng khi trở về vẫn không từ bỏ, trong cuộc sống hàng ngày anh K thường xuyên đánh chửi chị.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T có đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 03 cháu là Nguyễn Bùi Nhật M, sinh ngày 04/01/2006, Nguyễn Yến N, sinh ngày 17/8/2007, Nguyễn Quang M, sinh ngày 03/4/2015.

Nguyện vọng của chị T xin được trực tiếp nuôi cả ba cháu và không yêu cầu đề nghị anh K phải có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Không có. Vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị T xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc chấp hành nguyên tắc xét xử: Tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng các nguyên tắc xét xử quy định tại các Điều 11, 12, 15, 17, 24, 25 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thành phần hội đồng xét xử: Đúng quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự, đúng như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Trình tự, thủ tục tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 239, 243, 247, 249, 258, 260 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị T; Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Giao cháu 03 cháu là Nguyễn Bùi Nhật M, sinh ngày 04/01/2006, Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 17/8/2007, Nguyễn Quang M, sinh ngày 03/4/2015 cho chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của

pháp luật. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận việc chị Bùi Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Trung K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Do chị Bùi Thị T khai không có gì nên không xem xét việc giải quyết.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí DSST 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Mộc Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, chị Bùi Thị T đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Trung K cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn chị Bùi Thị T đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án.

Xác minh với Lãnh đạo tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu được biết .

Ngày 11/8/2022, thư ký Tòa án có đến tiểu khu để giao các giấy tờ của Tòa án cho anh K, Lãnh đạo tiểu khu đã phối hợp với Thư ký Tòa án đi đến nhà anh K giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về nội dung yêu cầu anh K có mặt tại Tòa án vào sáng ngày 12/8/2022, ngày 15/8/2022 Lãnh đạo tiểu khu tiếp tục phối hợp với thư ký Tòa án đi giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (lần 2), có mặt tại Tòa án vào sáng ngày 16/8/2022 để giải quyết việc. Tuy nhiên các lần đến nhà anh K, anh K đều có mặt tại nhà, anh K đã được Thư ký Tòa án giải thích về quyền, nghĩa vụ của mình nhưng anh K không chịu nhận các thông báo của Tòa án và bỏ đi, do đó không giao được các giấy tờ của Tòa án cho anh K.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K kết hôn với nhau từ ngày 14/3/2005 trên cơ sở tự nguyện, đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Việc kết hôn của hai anh chị đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K nghiện hút chất ma túy, mặc dù đã được đưa đi chữa trị cai nghiện nhiều lần nhưng sau khi hết hạn trở về không tu

đường sửa chữa tiếp tục tái nghiện. Trong cuộc sống anh K thường xuyên chửi đánh chị T. Dẫn đến việc chị T có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh K.

Xác minh với đại diện Lãnh đạo tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu về tình trạng hôn nhân, về tài sản chung của chị T và anh K được biết.

Vợ chồng chị T anh K sinh sống ở tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, ngay cạnh nhà đồng chí tiểu khu trưởng nên Lãnh đạo tiểu khu nắm bắt rất rõ cuộc sống của chị T và anh K.

Chị T không phải là người sinh ra lớn lên ở Mộc Châu là người quê Thanh Hóa, sau khi kết hôn với anh K xong chị T về chung sống tại huyện Mộc Châu với anh K.

Về công việc chính của chị T bán hàng ăn sáng (bán bún phở) phải thuê quán để bán hàng. Bản thân chị T chịu khó làm ăn không có điều tiếng gì trong quá trình sinh hoạt tại tiểu khu.

Về nhà cửa để ở hai vợ chồng ở không có, hiện đang phải đi thuê nhà trọ để ở.

Về con chung có 3 cháu, con cái đều còn nhỏ.

Bản thân anh K là đối tượng nghiện hút chất ma túy, đã đi cai nghiện hai lần và vừa mới đi cai nghiện về.

Trước đó và cũng từ khi đi cai nghiện về anh K thường xuyên gây sự đánh chửi chị T, việc này tiểu khu đã có ý kiến với Công an thị trấn có biện pháp giáo dục anh K.

Về việc chấp hành pháp luật tại tiểu khu.

Sau khi anh K đi cai nghiện về tiểu khu phát hiện có nhiều đối tượng thường xấu, thường xuyên tụ tập tại nhà anh K.

Anh K có biểu hiện coi thường mọi người từ sau khi đi cai nghiện về.

Ý kiến: Do anh K sống không có trách nhiệm, thường xuyên chửi đánh chị T nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị T được ly hôn với anh K, vừa để chị T ổn định cuộc sống và cũng để ổn định trật tự trong tiểu khu.

Căn cứ vào tình trạng hôn nhân của chị T, căn cứ vào kết quả xác minh thu thập, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị T và xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống hai anh chị có với nhau 03 con chung là Nguyễn Bùi Nhật Minh, sinh ngày 04/01/2006, Nguyễn Yên Nhi, sinh ngày 17/8/2007, Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 03/4/2015

Nguyên vọng của chị T là sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả ba cháu và các cháu đều xin được ở với chị T sau khi chị T ly hôn với anh K.

Xét thấy anh K là đối tượng nghiện hút chất ma túy, không có khả năng nuôi dưỡng giáo dục các cháu, Do đó cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu là Nguyễn Bùi Nhật M, sinh ngày 04/01/2006, Nguyễn Yến N, sinh ngày 17/8/2007, Nguyễn Quang M, sinh ngày 03/4/2015, đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị sau khi ly hôn nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T xác định chị và anh K không có tài sản chung và vay nợ chung, do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bùi Nhật M, sinh ngày 04/01/2006, Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 17/8/2007, Nguyễn Quang M, sinh ngày 03/4/2015, cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị sau khi ly hôn nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T xác định chị và anh K không có tài sản chung và vay nợ chung, do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001787 ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 9 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Lò Thị Minh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 138/2022/TLST- HNGĐ, ngày 10/8/2022 về việc Xin ly hôn giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về áp dụng điều luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bùi Nhật Minh, sinh ngày 04/01/2006, Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 17/8/2007, Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 03/4/2015, cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị sau khi ly hôn nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T xác định chị và anh K không có tài sản chung và vay nợ chung, do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001787 ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Biểu quyết toàn diện nội dung vụ án trước khi ra tuyên án 3/3 nhất trí.

Thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Như Khánh

